

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 07 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 87/TTr-SNN, ngày 17 tháng 06 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo với UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Dhăm Ênuôl

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn trong quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực công tác của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn cấp huyện, xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã và thành phố (sau đây gọi chung là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, cấp xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện” là các tổ chức trực thuộc tổ chức ngành dọc cấp tỉnh (Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn): Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thú y; Chi cục Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão; Chi cục Thủy sản; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm nước sinh hoạt và môi trường nông thôn; Trung tâm Giống cây trồng và Vật nuôi; Trung tâm Bảo tồn Voi. Và đặt trên địa bàn cấp huyện, bao gồm: Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng (liên huyện); Trạm Thú y; Trạm Bảo vệ thực vật; Trạm Thủy nông; Trạm Thủy sản; Trạm Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản liên vùng; Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn; Trạm Bảo tồn Voi (*sau đây gọi tắt là Trạm*).

2. “Các nhân viên kỹ thuật” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp và phát triển nông thôn do các cơ quan có thẩm quyền hợp đồng hoặc điều động về công tác trên địa bàn xã, gồm: Kiểm lâm địa bàn; Kỹ thuật viên thú y, Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật, Thủy nông viên, Khuyến nông viên, Kỹ thuật viên thủy sản và Kỹ thuật viên Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Kỹ thuật viên quản lý vận hành nước sinh hoạt nông thôn, cán bộ, viên chức, lao động làm công tác bảo tồn voi (*sau đây gọi tắt là Kỹ thuật viên*).

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, cấp xã” gồm: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; Công an cấp huyện, cấp xã; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Đài Truyền thanh; Quản lý thị trường; Các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã; Ban Nông nghiệp xã; Lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của cấp huyện, cấp xã.

3. Triển khai, thực hiện nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác

1. Đảm bảo thống nhất giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh tới cơ sở với quản lý theo địa bàn, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các tổ chức được pháp luật qui định.

2. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện và các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, hợp giao ban, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và theo Quy chế này.

Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì mời các tổ chức này tham dự họp. Nếu vượt quá thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên chủ trì, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh được mời để tham gia ý kiến.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện thì Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại cấp huyện phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì mời các tổ chức liên quan họp thảo luận, bàn bạc giải quyết.

Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì, xem xét, giải quyết.

3. Trong trường hợp cần giải quyết công việc mà không tổ chức họp được, hoặc không cần tổ chức họp thì có thể bằng hình thức báo cáo, trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, thống nhất ý kiến bằng văn bản.

Chương III

QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

a. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh có liên quan cùng quản lý các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện.

b. Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã. Trường hợp chuyên ngành thủy sản; chuyên ngành quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chưa có trạm cấp huyện, thì Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và UBND cấp xã, quản lý kỹ thuật viên thủy sản, Kỹ thuật viên Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản do Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quy định cách thức phối hợp quản lý.

2. Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện các nhiệm vụ tại Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã. Đối với Kỹ thuật viên Thú y cấp xã thực hiện nhiệm vụ và chịu sự quản lý theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ban hành quy định về tổ chức và hoạt động mạng lưới Thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Kiểm lâm địa bàn thực hiện nhiệm vụ và chịu sự quản lý theo Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, quyết định về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã. Và Khuyến nông viên cơ sở được tuyển dụng và thực hiện quyền lợi theo Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh về xây dựng Hệ thống khuyến nông viên cơ sở tỉnh Đắk Lắk.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn cụ thể trong các lĩnh vực công tác**1. Về những lĩnh vực chung:****a) Ở cấp huyện:**

- Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nội dung biện pháp, kế hoạch cụ thể, các chương trình, dự án, đề án hoạt động chuyên ngành trên địa bàn cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham gia vào việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp huyện liên quan đến lĩnh vực quản lý khi được đề nghị và triển khai, thực hiện những chủ trương, kế hoạch hoạt động chuyên ngành.

b) Ở cấp xã:

- Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoạt động của Kỹ thuật viên thông qua kế hoạch, chương trình công tác cụ thể.

- Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, điều 7 của quy chế này; đồng thời có nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã về những chủ trương, kế hoạch công tác của ngành cấp trên sẽ được triển khai thực hiện trên địa bàn cấp xã để theo dõi cùng quản lý thực hiện.

2. Quản lý, phối hợp trong công tác từng chuyên ngành:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Trạm, Hạt và các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Quản lý, phối hợp về công tác chăn nuôi, thú y và thủy sản:

- *Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

+ Tham mưu quy hoạch, kế hoạch, chương trình liên quan công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản; các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; tổ chức bao vây, dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm..); quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi; môi trường chăn nuôi; xây dựng vùng chăn nuôi an toàn gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm và bảo quản sản phẩm chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y

phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y; ngăn ngừa việc giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trái phép; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành;

+ Kiểm tra, thanh tra cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP và hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận về chăn nuôi được chỉ định theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại liên quan đến chứng nhận VietGAP về chăn nuôi trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tập huấn VietGAP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế trên địa bàn;

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y trên địa bàn;

+ Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố và xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện và sau khi thực hiện phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật;

+ Tổ chức hỗ trợ vật nuôi, thủy sản thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

+ Kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh;

+ Chương trình phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:

+ Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật, thủy sản; công tác phòng, chống dịch, phòng trừ bệnh dại trên địa bàn; công tác thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm theo định kỳ;

+ Xử lý tiêu hủy động vật tại các ổ dịch phát sinh trên địa bàn; Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y về phòng, chống dịch, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và các công tác khác khi có yêu cầu (ngoài nhiệm vụ thường xuyên của Trạm thú y);

+ Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn về kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh động vật; biện pháp ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới để phát triển chăn nuôi; các biện pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật; hướng dẫn các hộ, cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản;

+ Vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chăn nuôi, thú y; các chỉ đạo của Ban chỉ đạo Quốc gia, Ban chỉ đạo tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và các bệnh lây từ gia súc, gia cầm sang người;

+ Công tác ngăn ngừa giết mổ gia súc, gia cầm trái phép và quản lý các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ chăn nuôi được giao cho Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm thực hiện giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thú y (Đối với cấp xã);

+ Công tác tổ chức và triển khai thực hiện tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn của nhân viên thú y xã;

+ Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- *Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:*

+ Nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật; quản lý giết mổ gia súc, gia cầm;

+ Quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, chế biến có tác dụng lớn đến môi trường, sức khỏe cộng đồng;

+ Hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành trên địa bàn;

+ Thống nhất nội dung công tác quản lý hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

+ Xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản.

b. Phối hợp quản lý lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và khuyến nông:

- *Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

+ Công tác kiểm dịch thực vật, dịch hại trên cây trồng; quản lý giống cây trồng; quản lý phân bón; tổ chức, chỉ đạo, chính sách phòng chống sinh vật gây hại thực vật; quản lý thuốc bảo vệ thực vật; thống kê, khảo sát ước diện tích, năng suất, sản lượng lúa, rau và các cây trồng khác; triển khai các mô hình về khuyến nông;

+ Thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP); chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn;

+ Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân;

+ Kiểm tra, thống nhất diện tích đền bù do thiên tai, dịch bệnh gây ra;

+ Công tác điều tra lấy mẫu đất, mẫu nước để kiểm tra điều kiện sản xuất rau; Báo cáo thuyết minh công tác quy hoạch chi tiết vùng sản xuất rau an toàn; kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất và sơ chế rau, quả;

+ Công tác thanh tra sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương;

+ Phối hợp quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp bền vững, vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sinh thái;

+ Kế hoạch hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Báo cáo về tình hình dịch hại hàng tuần, tháng, vụ, năm trên địa bàn;

+ Tổ chức lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề hoặc các mô hình trình diễn cho nông dân tại địa phương;

+ Việc tìm vị trí biển dự báo sinh vật hại hoặc lắp các hệ thống thông tin tuyên truyền.

- Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:

+ Công tác kiểm dịch thực vật, dịch hại trên cây trồng; thống kê, khảo sát ước diện tích, năng suất, sản lượng lúa, rau và các cây trồng khác; triển khai các mô hình về khuyến nông;

+ Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã và Trạm Khuyến nông trong quá trình chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân, công tác điều tra sinh vật hại trên địa bàn, tiêu hủy sinh vật ngoại lai, biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại;

+ Chứng nhận sản xuất rau an toàn;

+ Kiểm tra, thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định.

- Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:

Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phòng, chống dịch bệnh cây trồng; tạo vùng sản xuất nông nghiệp bền vững, vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sinh thái; hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

c. Phối hợp quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản và vật tư nông nghiệp:

- Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Thông kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện về an toàn thực phẩm trên địa bàn;

+ Lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản và quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn;

+ Tổ chức thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; tổ chức việc thu hồi và xử lý thực phẩm mất an toàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục chuyên ngành.

- Những nhiệm vụ trước và sau khi tổ chức thực hiện phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản; biện pháp xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp.

- Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:

+ Công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường nông, lâm, thủy sản theo phân công;

+ Công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp;

+ Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

d. Quản lý, phối hợp trong công tác bảo vệ và phát triển rừng:

- Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Phương án bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh hại rừng, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp;

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn; vận động nhân dân bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR;

+ Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã, chủ rừng thực hiện các công tác bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định của pháp luật;

+ Thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân đăng ký nuôi động thực vật hoang dã trên địa bàn; công tác điều tra động, thực vật quý hiếm đề xuất biện pháp quản lý;

+ Tham mưu UBND cấp huyện ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để chỉ đạo việc thực hiện quy định của Nhà nước về quản lý, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn; giải quyết các tranh chấp về quản lý, sử dụng rừng theo quy định của pháp luật;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến lâm sản, điều kiện an toàn gây nuôi và phát triển động vật hoang dã trên địa bàn.

- *Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc sau khi thực hiện hoàn thành phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã:*

+ Xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR;

+ Trường hợp xảy ra phá rừng, cháy rừng, Hạt kiểm lâm phải báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện để huy động các tổ chức, lực lượng có liên quan tham gia ứng cứu kịp thời;

+ Công tác diễn tập về phòng cháy, chữa cháy rừng;

+ Việc tổ chức tuần tra truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác tàng trữ, mua bán vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn;

+ Công tác giao đất, giao rừng;

+ Công tác phòng trừ sâu bệnh hại rừng;

+ Công tác bố trí và chỉ đạo, kiểm tra công chức Kiểm lâm của Hạt phụ trách địa bàn xã tổ chức thực hiện việc bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR ở địa phương;

+ Kế hoạch tổ chức truy quét các đối tượng chặt phá rừng và săn bắt động vật rừng tại khu vực trọng điểm và vùng giáp ranh;

+ Triển khai thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ rừng, PCCCR, phát hiện sâu bệnh hại rừng, quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện các phương án, kế hoạch đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

- *Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:*

+ Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

+ Kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản;

+ Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng lực lượng quần chúng bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; huấn luyện nghiệp vụ các tổ, đội quần chúng bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR; các quy định về quản lý bảo vệ động vật hoang dã, động, thực vật quý hiếm;

+ Thanh tra, kiểm tra và xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, gây nuôi, tàng trữ, vận chuyển động vật hoang dã, động thực vật quý hiếm trái phép... theo quy định của pháp luật;

+ Xác định nguồn gốc lâm sản theo quy định của Pháp luật;

+ Công tác canh gác lửa rừng khi có dự báo nguy cơ cháy rừng cao;

+ Thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn.

- *Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:*

+ Thực hiện công tác tuần tra, truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã trên địa bàn huyện tại khu vực trọng điểm và vùng giáp ranh được huyện phê duyệt;

+ Tổ chức lực lượng, phương tiện để ngăn chặn, ứng cứu kịp thời khi có xảy ra cháy rừng và chặt, phá rừng nghiêm trọng trên địa bàn hoặc trong những tình huống cần thiết, cấp bách để bảo vệ rừng.

đ. Quản lý, phối hợp trong công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:

- *Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

+ Lập kế hoạch tu bổ, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, phòng chống úng, hạn hằng năm;

+ Kiểm tra công trình thủy lợi trọng điểm trên địa bàn trước và sau mùa mưa bão, đảm bảo an toàn hồ chứa nước. Lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi;

+ Xây dựng phương án phòng chống hạn, phòng chống ngập úng. Đề xuất giải pháp, chính sách trong công tác phòng chống hạn, ngập úng trên địa bàn;

+ Đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố đê điều; các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông; hướng dẫn tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

+ Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi; các vi phạm Luật Đê điều;

+ Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai;

- *Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc sau khi thực hiện hoàn thành phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã:*

+ Công tác kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi, các tuyến kênh, mương, dòng chảy ở các sông, hồ phục vụ cho tưới tiêu; phát hiện, lập biên bản, hồ sơ vi phạm pháp luật về công trình thủy lợi đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã xử lý theo thẩm quyền;

+ Công tác kỹ thuật trong việc xử lý sự cố các công trình thủy lợi, việc tắc nghẽn dòng chảy sông, hồ, kênh mương;

+ Quản lý vật tư dự trữ, máy móc thiết bị phòng chống úng, hạn;

+ Thực hiện các dự án thủy lợi trên địa bàn;

+ Giám sát mọi hoạt động liên quan đến công tác quản lý công trình thủy lợi.

- *Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:*

+ Xây dựng phương án phòng chống hạn, phòng chống ngập úng. Đề xuất giải pháp, chính sách trong công tác phòng chống hạn, ngập úng trên địa bàn;

+ Kiểm tra thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành, đảm bảo an toàn hồ chứa trên địa bàn;

+ Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý tài nguyên nước và pháp lệnh khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

+ Công tác diễn tập phòng chống úng, ngập.

- *Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:*

+ Công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành các công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn hồ chứa, phương án tiêu nước trên địa bàn;

+ Xử lý, khắc phục các sự cố về công trình thủy lợi, kênh, mương, hồ chứa...;

+ Công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi; việc huy động lực lượng, phương tiện để ngăn chặn, ứng cứu kịp thời do thiên tai bão, lũ gây ngập úng trên diện tích sản xuất nông nghiệp hoặc trong những tình huống cần thiết, cấp bách để bảo vệ công trình thủy lợi, khắc phục úng, hạn trên địa bàn;

+ Phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi; việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng chống ngập úng, hạn.

e. Quản lý, phối hợp trong công tác Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn:

- Lập chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm; khảo sát lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật các công trình cấp nước;

- Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án được phê duyệt trên địa bàn cấp huyện;

- Thi công xây dựng các công trình cấp nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, xác định mốc địa giới khu vực thi công, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình; điều tra lập kế hoạch mở rộng mạng lưới cung cấp nước;

- Phổ biến, hướng dẫn thủ tục lắp đặt thủy lượng kế và giám sát thu tiền sử dụng nước của hộ dân;

- Tổ chức tuyên truyền chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Vận động người dân thực hiện xây nhà vệ sinh và thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất nông nghiệp;

- Thống nhất phương thức bảo quản đường ống dẫn nước, các quy định về xâm phạm, phá hoại các tuyến ống, công trình cấp nước đối với các tổ chức, cá nhân làm ảnh hưởng đến cung cấp nước sạch cho nhân dân;

- Tập huấn, hướng dẫn bảo dưỡng, vận hành các công trình vệ sinh môi trường an toàn và hiệu quả;

- Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ các hoạt động trên địa bàn; thống kê số liệu cấp nước hàng quý, giám sát chất lượng nước sinh hoạt của nhân dân;

- Đề xuất chính sách và công tác quản lý, vận hành các trạm cung cấp nước.

g. Quản lý, phối hợp trong công tác Bảo tồn Voi :

- Những nhiệm vụ đề xuất hoặc phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn voi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn;

+ Phối hợp triển khai thực hiện các các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác bảo tồn voi trên địa bàn huyện;

+ Phối hợp tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực làm nhiệm vụ bảo tồn voi;

+ Phối hợp triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản đàn voi nhà, hạn chế xung đột voi-người trên địa bàn huyện;

+ Phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã thực hiện các chính sách pháp luật về bảo tồn voi;

+ Phối hợp xác minh thiệt hại do voi hoang dã gây hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện và sau khi hoàn thành phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Kế hoạch sử dụng đất xây dựng trụ sở, khu chăm sóc sức khỏe sinh sản đàn voi nhà, cứu hộ voi hoang dã và cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác bảo tồn voi;

+ Chương trình, kế hoạch công tác lớn về bảo tồn voi trên địa bàn huyện;

+ Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về công tác bảo tồn voi trên địa bàn huyện.

- Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:

+ Tập huấn tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác bảo tồn voi;

+ Quy hoạch, quản lý bảo tồn sinh cảnh sống, xây dựng nguồn thức ăn nước uống cho voi hoang dã;

+ Xây dựng, thực hiện các phương án phòng, tránh, xua đuổi voi hoang dã phá hoại, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng con người;

+ Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, sinh sản đàn voi nhà;

+ Tuần tra, ngăn chặn, điều tra, xác minh và xử lý những hành vi săn bắn, sát hại voi theo quy định của pháp luật.

- Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- + Tổ chức lực lượng xua đuổi voi hoang dã phá hoại, bảo vệ tài sản, tính mạng sức khỏe của nhân dân và bảo vệ voi;
- + Tổ chức lực lượng truy quét, ngăn chặn hành vi săn bắn, sát hại voi;
- + Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về bảo tồn voi.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO GIAO BAN SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

Điều 9. Thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện công tác chuyên môn và các nội dung thực hiện phối hợp công tác, báo cáo các tổ chức ngành dọc cấp tỉnh; đồng thời gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện công tác chuyên môn và các nội dung thực hiện phối hợp công tác của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Hàng tuần, tháng hoặc đột xuất các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm báo cáo (thông qua Ban Nông nghiệp xã) với Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Giao ban

1. Định kỳ hàng quý Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; các Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

2. Định kỳ hàng tháng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thay mặt Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì họp giao ban với các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, để trao đổi thông tin và kế hoạch công tác trong tháng.

Tùy vào nội dung, tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ phối hợp giải quyết các vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn cấp huyện,

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thay mặt Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức các cuộc họp đột xuất với các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện để trao đổi thông tin, bàn kế hoạch phối hợp công tác.

Điều 11. Sơ kết, tổng kết

1. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đồng thời lấy ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện quy chế cho phù hợp với thực tiễn. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy chế.

2. Ba năm một lần, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì tổ chức họp tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế trên địa bàn cấp tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện và phối hợp với các ngành, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các Kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh bằng văn bản về Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Dễm Ênuôl